TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 1079/2023/HC-PT
Ngày 27-12-2023
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ
Ông Lê Văn An

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 712/2023/TLPT-HC ngày 09/10/2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 77/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3109/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Đình Th, sinh năm 1966

Trú tại: Khu phố 8, phường Phú Thủy, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm: 1979 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2022); Địa chỉ: Khu phố 8, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ liên hệ: 66 Nguyễn Công Hoan, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ: Số 479 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Ch - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn V - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Địa chỉ: 723 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn M- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Sơn L- Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc Tr – Chức vụ: nhân viên Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P (vắng mặt).

Người có kháng cáo: Ông Phạm Đình Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Ngày 19/8/2022, UBND thành phố P có quyết định số 4294/QĐ-UBND thu hồi đất của Ông Phạm Đình Th để thực hiện dự án công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P – K tỉnh Bình Thuận), tại xã TH, thành phố P, với diện tích đất bị thu hồi 6.147,3m^2. Cùng ngày, UBND thành phố P cũng ban hành Quyết định số 4293/QĐ – UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Ông Phạm Đình Th để thực hiện dự án công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P – K tỉnh Bình Thuận), tại xã TH, thành phố P.

Ngày 18/8/2022, UBND thành phố P ban hành quyết định 4266/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 20 – 2022) cho 01 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P – K tỉnh Bình Thuận) tại xã TH, thành phố P với số tiền 1.518.613.628 đồng (một tỷ năm trăm mười tám triệu, sáu trăm mười ba nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng). Trong đó: Bồi thường về đất: 6.147,3m^2 x 32.000đ (đơn giá) × 4.7712 = 966.000.531đ; Bồi thường cây cối, hoa màu 84.884.000đ; Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 6.147,3m^2 x 32.000đ (đơn giá) × 2.5 = 491.784.000 đồng.

Tuy nhiên, việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm không áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất (đối với đất trồng cây hàng năm vị trí 03, hệ số điều chỉnh giá đất là 4,7719) là sai quy định pháp luật và trái với Quyết định số 3056/QĐ – UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn P – K tại xã TH, thành phố P và xã HM, xã TQ, xã T, huyện H.

Vì vậy, Ông Phạm Đình Th đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Tuyên hủy Quyết định hành chính số 4293/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Ông Phạm Đình Th để thực hiện dự án công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P – K tỉnh Bình Thuận) tại xã TH, thành phố P với số tiền 1.518.613.628 (một tỷ năm trăm mười tám triệu, sáu trăm mười ba nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng).

+ Tuyên hủy Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 20

– 2020) cho 01 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P- K tỉnh Bình Thuận) tại xã TH, thành phố P.

+ Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện hành vi hành chính phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Ông Phạm Đình Th đối với 6.147,3m^2 đất, giá đất tính để bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Giá đất bằng Giá đất trong Bảng giá đất nhân với Hệ số điều chỉnh giá đất theo đúng quy định của pháp luật.

** Tại công văn số 3239 ngày 12/6/2023 và công văn số 4183/UBND-NC ngày 26/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, phía người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:*

1. Về hình thức và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Dự án làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P – K tỉnh Bình Thuận), tại xã TH, thành phố P thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất (theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013); thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013) và được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận, Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 25/01/2018, Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016, Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 29/01/2018, Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 04/5/2017, Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021, Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 18/6/2020, Quyết định số 5575/QĐ-UBND ngày 23/10/2020, Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Bình Thuận). Nên Uỷ ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Ông Phạm Đình Th thuộc dự án Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P – K tỉnh Bình Thuận) tại xã TH, thành phố P là đúng quy định và thẩm quyền.

2. Về nội dung quyết định hành chính bị kiện: Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND thành phố P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Ông Phạm Đình Th thuộc dự án Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn P - K tỉnh Bình Thuận), tại xã TH, thành phố P:

Ngày 14/10/2021, UBND thành phố P ban hành Thông báo số 1043/TB-UBND thu hồi đất đối với hộ Ông Phạm Đình Th với diện tích đất là 6.326,1m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác (HNK), tại xã TH, thành phố P để xây dựng công trình Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn P – K, tỉnh Bình Thuận (qua xã TH).

Ngày 30/11/2021, UBND xã TH có Giấy xác nhận số 82/GXN xác nhận nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất đối với hộ Ông Phạm Đình Th có nội dung:

*"...Tổng diện tích đất nông nghiệp Ông Phạm Đình Th đang sử dụng trên địa bàn xã là 86.630,6m^2 (theo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P * cung cấp gồm 27.360m^2 CLN, 59.270,6 m^2 BHK)*

Hạn mức giao đất nông nghiệp: Diện tích đất nông nghiệp trong GCN QSDĐ số D798524 do UBND thành phố P cấp ngày 13/7/2004 (thuộc thửa 30/20.000m^2 tờ BĐĐC 03, loại đất BHK), nằm trong hạn mức giao đất nông nghiệp.

Tỷ lệ % thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn xã TH của Ông Phạm Đình Th: 7,3%

"... Các nội dung khác: Ông Phạm Đình Th là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại địa phương".

Căn cứ khoản 6, Điều 01 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thì diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi < 30% nên không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

Căn cứ điểm 2 khoản 7 Điều 01 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thì đủ điều kiện hỗ trợ cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn P – K tỉnh Bình Thuận tại xã TH, thành phố P và xã HM, xã TQ, xã T, huyện H. Uỷ ban nhân dân thành phố P đã ban hành Quyết định số 4293/QĐ-UBND và quyết định số 4266/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật.

3. Về yêu cầu buộc UBND thành phố P thực hiện hành vi hành chính phủ duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Ông Phạm Đình Th đối với 6.147,3m^2 đất, giá đất tính để bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Giá đất bằng Giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K) theo đúng quy định pháp luật:

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 01, Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận: "7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24, Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 như sau:

"Điều 24. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ theo hình thức bằng tiền mức 2,5 (hai phẩy năm) lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo bảng giá đất Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương."

Căn cứ quy định nêu trên thì việc Ông Phạm Đình Th buộc UBND thành phố P thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông đối với 6.1473m2 đất, giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: Giá đất bằng Giá đất trong Bảng giá đất nhân với hệ số K là không phù hợp và không đúng quy định.

Vì vậy, UBND thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bác yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Đình Th.

**Tại công văn số 315/TTPTQĐ ngày 15/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố P trình bày:* Thống nhất với phần trình bày của Ủy ban nhân dân thành phố P. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Đình Th vì yêu cầu không có căn cứ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 77/2023/HC-ST ngày 31-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Đình Th về việc:

Hủy Quyết định hành chính số 4293/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Ông Phạm Đình Th.

Hủy Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 20 – 2020) cho 01 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án làm mới đường trục ven biển ĐT.719B.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện hành vi hành chính phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Ông Phạm Đình Th đối với 6.147,3m^2 đất, giá đất tính để bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Giá đất bằng Giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 07/9/2023, Ông Phạm Đình Th kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện UBND thành phố P đề nghị Tòa án phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Th giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

* Về tố tụng:

[1]. Đơn kháng cáo ngày 07/9/2023 của Ông Phạm Đình Th là trong hạn luật định và hợp lệ, nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Ông Phạm Đình Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2]. Ông Phạm Đình Th khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định hành chính số 4293/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P; Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố P (phê duyệt bồi thường hỗ trợ cho 01 hộ gia đình – có danh sách); buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện hành vi hành chính phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Ông Phạm Đình Th đối với 6.147,3m^2 đất, giá đất tính để bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Giá đất bằng Giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất theo đúng quy định của pháp luật. Theo nội dung của Giấy xác nhận số 82/GXN ngày 30/11/2021 của UBND xã TH có xác nhận: *"...Tổng diện tích đất nông nghiệp Ông Phạm Đình Th đang sử dụng trên địa bàn xã là 86.630,6m^2 (theo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai P cung cấp gồm 27.360m^2 CLN, 59.270,6 m^2 BHK). Hạn mức giao đất nông nghiệp: Diện tích đất nông nghiệp trong GCN QSDĐ số D798524 do UBND thành phố P cấp ngày 13/7/2004 (thuộc thửa 30/20.000m^2 tờ BĐĐC 03, loại đất BHK), nằm trong hạn mức giao đất nông nghiệp. Tỷ lệ % thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn xã TH của Ông Phạm Đình Th: 7,3%..."*. Căn cứ khoản 6, Điều 01 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thì diện tích đất nông nghiệp của ông Th bị thu hồi dưới 30% nên không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

[3]. Về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Ông Phạm Đình Th. Theo quy định tại Khoản 7, Điều 01, Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận: "7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24, Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015, quy định như sau:

"Điều 24. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP.

2. Mức hỗ trợ theo hình thức bằng tiền mức 2,5 (hai phẩy năm) lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo bảng giá đất Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương".

Căn cứ quy định nêu trên thì việc Ủy ban nhân dân thành phố P áp dụng quy định về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 6.147,3m^2 x 32.000đ (đơn giá) × 2.5 = 491.784.000đ cho Ông Phạm Đình Th mà không áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K) theo Quyết định 3056/QĐ – UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Thuận cho Ông Phạm Đình Th là đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông Th. Bởi lẽ, Quyết định 3056/QĐ – UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B chỉ áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất đối với việc bồi thường về đất.

[4]. Ông Phạm Đình Th kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên kháng cáo của ông không được chấp nhận.

[5]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện UBND thành phố P đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Th giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Phạm Đình Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Đình Th không được chấp nhận nên ông Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Ông Phạm Đình Th.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 77/2023/HC-ST ngày 31-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Điều 62; khoản 2 Điều 66; khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 6, Điều 01 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Đình Th về "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Đình Th về đề nghị hủy Quyết định hành chính số 4293/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho Ông Phạm Đình Th và Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 20 – 2020) cho 01 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án làm mới đường trục ven biển ĐT.719B.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Đình Th về đề nghị buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện hành vi hành chính phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Ông Phạm Đình Th đối với 6.147,3m^2 đất, giá đất tính để bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm; Giá đất bằng giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số (hệ số K).

3. Về án hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Đình Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0020569 ngày 18/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- VKSND tỉnh Bình Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận (1);
- ĐS (3);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương